TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 20-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Hùng Dũng
Ông Huỳnh Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thanh T, sinh ngày 29/3/2000 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ B, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn T1 (S) và bà Huỳnh Ngọc L (S); Anh chị em ruột có 01 người sinh năm 1998; Vợ: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 2000, Con có 01 người sinh năm 2002

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 đến nay. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên xét xử.

- *Bị hại:* Ông Đoàn Văn Ú, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Đình H1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Nhựt L1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/7/2024, Phan Thanh T thuê ông Đoàn Văn Ú là người chạy xe mô tô chở khách, chở từ trước của hàng xe H3 ở phường T, quận T, thành phố Cần Thơ đến địa phận xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Biết ông Ú không thông thạo đường đi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông Ú. Khoảng 11 giờ 45 ngày 19/7/2024, T đi bộ từ nhà nghỉ T3 ở phường T, quận T đến trước của hàng xe Honda Hồng Phúc để tìm và thuê ông Ú chở đi chùa Ông C. Do không biết đường đi nên ông Ú đã giao xe môtô Sirius biển kiểm soát 65F1- 400.48 cho T điều khiển. T chở ông Ú vào những khu vực đường vắng, ít người qua lại để tìm cơ hội chiếm đoạt xe. Khi đến Bến đò qua kênh T (bến đò Nước Trong) thuộc ấp T, xã T, huyện C thấy khu vực này vắng người qua lại nên T nói ông Ú xuống xe để qua đò, khi ông Ú xuống xe thì T điều khiển bỏ chạy đến tiệm C1 thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An do anh Lê Đình H2 làm chủ, cầm được 8.000.000 đồng.

Đến ngày 23/7/2024, T trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 95B1 - 894.81 của anh Nguyễn Nhật D tại xã T, huyện B, tỉnh Long An. Ngày 25/7/2024, T đang đứng đón xe honda khách tại phường T, quận T thì bị anh D phát hiện, bắt giữ T đưa về Công an quận T. Qua làm việc T khai nhận chiếm đoạt xe mô tô của ông Ú nên Công an phường T, quận T bàn giao Phan Thanh T cho Công an huyện C giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen – xám, biển số 65F1-40048; 01 tờ hợp đồng cầm cố tài sản thế chấp, nội dung Phan Thanh T thế chấp xem mô tô hiệu Sirius cho anh H1 với số tiền 8.000.000 đồng; 01 căn cước công dân tên Đoàn Văn Ú số căn cước công dân 092056001587; 01 giấy chứng nhận xe số 023430 xe Yamaha Sirius biển số 65F1-40048 tên Đoàn Văn Ú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xám đen, biển số 65F1-400.48, số máy E3X9B154704, số khung 324HY060305 mua mới vào năm 2017 với giá 24.000.000 đồng. Tại thời điểm ngày 19/7/2024 có giá trị là 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phan Thanh T đã nhận tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Đoàn Văn Ú 01 xe mô tô biển số 65F1-40048, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám đen đã qua sử dụng, số máy E3X9B154704; 01 căn cước công dân tên Đoàn Văn Ú; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023430, tên Đoàn Văn Ú. Ông Ú đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm dân

sự: anh Lê Đình H1 yêu cầu bị can Phan Thanh T bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Đối với hành trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 95B1 – 894.81 của anh Nguyễn Nhật D tại xã T, huyện B, tỉnh Long An, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Long An đã tiếp nhận, xử lý.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKSCĐ ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Phan Thanh Trí về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay*:**

Bị cáo Phan Thành T2 *trình bày,* thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật hình sự, mong được sự khoan hồng của pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý trả cho ông Lê Đình H1 số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi chấp hành xong bản án bị cáo sẽ cố gắng khắc phục cho ông Lê Đình H1, bị cáo xin lỗi bị hại.

Bị hại Đoàn Văn Ú đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 65F1-40048 và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ trình bày quan điểm tranh luận: Vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, hành vi của bị cáo thể hiện tính lười lao động, tham lam, gây mất trật tự địa phương. Vì vậy, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo rõ ràng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Công nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho bị hại ông Đoàn Văn Ú xe mô tô biển kiểm soát 65F1-40048, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám đen đã qua sử dụng, số máy E3X9B154704.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thống nhất với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo xin lỗi bị hại ông Ú, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thành T2: Lời khai của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 17/7/2024, bị cáo Phan Thanh T thuê ông Đoàn Văn Ú là người chạy xe mô tô chở khách, chở từ trước của hàng xe H3 ở phường T, quận T, thành phố Cần Thơ đến địa phận xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông Ú. Khoảng 11 giờ 45 ngày 19/7/2024, T đi bộ từ nhà nghỉ T3 ở phường T, quận T đến trước của hàng xe Honda Hồng Phúc để tìm và thuê ông Ú chở đi chùa Ông C. Do không biết đường đi nên ông Ú đã giao xe môtô Sirius biển kiểm soát 65F1- 400.48 cho T điều khiển. T chở ông Ú vào khu vực đường vắng, ít người qua lại để tìm cơ hội chiếm đoạt xe. Khi đến Bến đò qua kênh T thuộc ấp T, xã T, huyện C thấy khu vực này vắng người qua lại nên T nói ông Ú xuống xe để qua đò, khi ông Ú xuống xe thì T điều khiển bỏ chạy đến tiệm C1 thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An do anh Lê Đình H2 làm chủ, cầm được 8.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xám đen, biển số 65F1-400.48, số máy E3X9B154704, số khung 324HY060305 mua mới vào năm 2017 với giá 24.000.000 đồng. Tại thời điểm ngày 19/7/2024 có giá trị là 9.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên và định lượng giá trị tài sản đã chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam nên bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ý định chiếm đoạt tài sản của bị cáo T hình thành trước khi điều khiển xe mô tô của bị hại. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có

mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi của bị cáo.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đoàn Văn Ú đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H1 trong quá trình điều tra yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.000.000 đồng (số tiền bị cáo cầm xe cho ông H1). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận, bị cáo có nghĩa vụ trả cho ông H1 số tiền 8.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại cho bị hại ông Đoàn Văn Ú xe mô tô biển kiểm soát 65F1-40048, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám đen đã qua sử dụng, số máy E3X9B154704.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo còn phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình H1 số tiền 8.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự trên số tiền bồi thường là 400.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Phan Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, bị cáo Phan Thanh T có trách

nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình H1 số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (án phí trên số tiền trách nhiệm dân sự).

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Trung Hậu

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- NTG Công an H. Cờ Đỏ;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an TPCT;
- Bị cáo, Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Hùng Dũng **Huỳnh Thanh Vũ** **Võ Trung Hậu**